

CHỈ CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 264	ngày 9/10/2008
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng: Đăng ký CNSP	
Sao: 12	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/VIETANH/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH**

Địa chỉ: Thôn An Thái, xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0988 255 563

E-mail: vietanhq2013@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901029002

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất số: Không áp dụng

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RONG BIỂN KHÔ NOLBOO MINERAL KIM**

2. Thành phần: Rong biển (Hạt Quốc 52.5%), Dầu canola (nhập khẩu) 41%, Dầu vừng (nhập khẩu), muối tinh

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PP/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách đóng gói: 4g/túi;

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Xuất xứ: : Hàn Quốc

Sản xuất tại: Công ty TNHH In Natural

Nơi sản xuất:

- Nhà máy 1, Công ty TNHH Plum food system, 3-2, Gyepo 1-gil, Cheongtong-myun, Yeongcheon-si, Gyungsangbuk-do
- Nhà máy 2. Nhà máy hợp tác tiếng Anh, Thực phẩm mạnh nhất, 499-45, Chungseo-ro, Gwangcheon-eup, Hongsung-gun, Changcheongnam-do

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm hồ sơ)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 4 tháng 10 Năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Yến



NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM



RONG BIỂN KHÔ NOLBOO MINERAL KIM

Thành phần: Rong biển (Hàn Quốc 52.5%), Dầu canola (nhập khẩu) 41%, Dầu vừng (nhập khẩu), muối tinh

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng để chế biến các món ăn

Bảo quản: bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nơi ẩm thấp và ánh nắng trực tiếp

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm

Quy cách đóng gói: 4g/túi

Xuất xứ: : Hàn Quốc

Sản xuất tại: Công ty TNHH In Natural

Nơi sản xuất:

- Nhà máy 1, Công ty TNHH Plum food system, 3-2, Gyepo 1-gil, Cheongtong-myun, Yeongcheon-si, Gyungsangbuk-do
- Nhà máy 2, Nhà máy hợp tác tiếng Anh, Thực phẩm mạnh nhất, 499-45, Chungseo-ro, Gwangcheon-eup, Hongsung-gun, Changcheongnam-do

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH**

Địa chỉ: Thôn An Thái, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0988 255 563

E-mail: vietanhhq2013@gmail.com

TRANSLATION
BẢN DỊCH

Tên sản phẩm: Nolboo mineral Kim

Số báo cáo sản phẩm: 2014047313857

Nguồn gốc Kim: Hàn Quốc

Loại Kim: Jomi Kim

Khối lượng tịnh: 4g

Nguyên liệu và hàm lượng: Kim (Hàn Quốc 52.5%, Dầu canola (nhập khẩu) 41%, Dầu vừng (nhập khẩu), muối tinh

Vật liệu đóng gói: (mặt trong) Polypropylene, (túi) Polypropylene terephthalate

Nơi đổi trả sản phẩm: Trụ sở chính và nơi mua hàng

Sản phẩm có thể được đổi hoặc bồi thường theo Tiêu chuẩn giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng do Ủy ban giao dịch công bằng ban hành.

Số điện thoại khai báo sản phẩm lỗi: 1399 (Không cần mã vùng)

Nơi sản xuất: Công ty TNHH In Natural

Hạn dùng: GHI TRÊN BAO BÌ

Bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng tránh nơi ẩm thấp và tránh ánh sáng trực tiếp, sau khi mở túi phải dùng ngay.

Nơi bán hàng: Công ty TNHH Plum food system, 3-2, Gyepo 1-gil, Cheongtong-myun, Yeongcheon-si, Gyungsangbuk-do

Nơi sản xuất: Nhà máy 1, Công ty TNHH Plum food system, 3-2, Gyepo 1-gil, Cheongtong-myun, Yeongcheon-si, Gyungsangbuk-do

Nhà máy 2. Nhà máy hợp tác tiếng Anh, Thực phẩm mạnh nhất, 499-45, Chungseo-ro, Gwangcheon-eup, Hongsung-gun, Changcheongnam-do

Số điện thoại khai báo sản phẩm lỗi: 1399 (Không cần mã vùng)

Sản phẩm này đang được sản xuất trong cơ sở sản xuất giống sản phẩm sử dụng sữa, kiều mạch, lạc, đậu tương, cá thu, cua, thịt lợn, đào tằm, khoai tây

Nolboo mineral Kim

Kim ngon tuyển làm từ Nolboo Gojip

Tổng khối lượng tịnh: 4.0g

Thông tin dinh dưỡng	24kcal
Natri 32mg	2%
Carbohydrate 1.0g	
Đường 0g	
Chất béo 1.9g	
Transfat 0g	
Chất béo bão hòa 0g	
Cholesterol 0mg	
Đạm 10g	

Tỷ lệ % chỉ số tiêu chuẩn thành phần dinh dưỡng mỗi ngày là 2,000kcal nhưng mỗi người có chỉ số khác nhau tùy vào năng lượng cần thiết của từng người.



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm Nay, ngày 28 tháng 09 năm 2018

Tại : Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga ,Thành phố Hà Nội.

Tôi , Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Khuất Thị Hương, CMND số: 112314212; cấp tại Hà Tây, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Khuất Thị Hương.
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Bản dịch gồm 3 tờ, 2 trang, lưu một bản tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội.
- Số công chứng 234, quyển số. 01 .TP/CC-SCC/BD

NGƯỜI DỊCH

KHUẤT THỊ HƯƠNG

CÔNG CHỨNG VIÊN



제품명 : 늘부 광천김

등록제조번호 : 2014047313857

김원산지 : 국내산

식품의 유형 : 조미김

내용량 : 4g

원재료명 및 함량 : 김(국산) 52.5%

카놀라유(수입산) 41%

참기름(수입산), 정제소금

포장재질 : (내면)폴리프로필렌,

(외면)폴리에틸렌테레프탈레이트

반응 및 교환 : 본사 및 구입처

본 제품은 공정거래위원회 고시 소비자 분쟁
해결기준에 의해 교환 또는 보상 받을 수
있습니다.

유통기한 : 별도 표기일까지

보관방법 : 습기나 직사광선을 피하여
서늘한곳에 보관하시고 개봉 후에는
바로 드시기 바랍니다.

판매원 : (주)차두푸드시스템 경상북도
영천시 청통면 계포1길 3-2

제조원 : F1, (주)차두푸드시스템
경상북도 영천시 청통면 계포1길 3-2
F2, 영어조합법인 최강식품 충청남도
홍성군 광천읍 중서로 399-45

식품첨가물 신고는 국번없이 1399

본 제품은 우유·계란·땅콩·대두(콩)·밀
·고등어·게·돼지고기·새우복숭이·토마토를
사용한 제품과 같은 제조시설에서 제조하고
있습니다.



boo

부
천김

로 만든 맛있는 김!

총 내용량 40g

24 kcal

1일 영양성분
기준치에 대한 비율

2 %

0 %

0 %

4 %

1 %

0 %

2 %

비율(%)은 2,000kcal 기준
과 다를 수 있습니다.







제품명 : 놀부 고집
식품의 유형 : 조미김

내용량 : 4g

원재료명 및 함량 : 조

카놀라유(수입)

참기름(수입산)

표정재질 : (내면)폴리

(외면)폴리

변동 및 교환 : 본사 및

본 제품은 공정거래위

해결기준에 의해 교환

있습니다.

유통기한 : 별

보관방법 : 습기나

직접 햇빛에 보관하

여로 드시기 바람니

판매원 : (주)자두푸

영천시 청통면 계포

제조원 : F1. (주)자

경상북도 영천시 청

F2. 영어조합법인

용성군 광천읍 충서

부정 불량식품 신고는

이 제품은 우유·메밀

고등어·계·돼지고기

사용한 제품과 같은 제

있습니다.

놀부 광천김

놀부 고집으로 만든 맛있는 김!

영양정보

총 내용량 4.0g
24 kcal

총 내용량당	1일 영양성분 기준치에 대한 비율
나트륨 32 mg	2 %
탄수화물 1.0 g	0 %
당류 0 g	0 %
지방 1.9 g	4 %
트랜스지방 0 g	
포화지방 0 g	1 %
콜레스테롤 0 mg	0 %
단백질 10 g	2 %

1일 영양성분 기준치에 대한 비율(%)은 2,000kcal 기준
이므로 개인의 필요 영양에 따라 다를 수 있습니다.





제품명 : 놀부 광천김
 등록제표번호 : 2014047313857
 김원산지 : 국내산
 식물의 유형 : 조미김
 내용량 : 4g
 원재료명 및 함량 : 김(국산) 52.5%
 카놀라유(수입산) 41%
 참기름(수입산), 정제소금
 포장재질 : (내면) 폴리에틸렌,
 (표면) 폴리에틸렌 테레프탈레이트

반죽 및 교반 : 본사 및 구입처
 본 제품은 공정거래위원회의 고지 소비자 불평
 해결기준에 의해 교환 또는 보상 받을 수
 있습니다.

유통기한 : 별도 표기일까지

보관방법 : 습기나 직사광선을 피하여
 서늘한 곳에 보관하시고 개봉 후에는
 바로 드시기 바랍니다.

판매원 (주)자두푸드시스템 경상북도
 영천시 청통면 계포1길 3-2

제조원 F1. (주)자두푸드시스템
 경상북도 영천시 청통면 계포1길 3-2
 F2. 영미조합법인 최강식품 충청남도
 홍성군 광천읍 중서로 499-45

2. 청불량식품 신고는 국번없이 1399

본 제품은 우유, 계란, 땅콩, 대두(콩), 밀,
 조식, 견과류, 돼지고기, 새우, 복숭아, 토마토를
 사용한 제품과 같은 제조시설에서 제조하고
 있습니다.



boo
**부
 천김**

로 만든 맛있는 김!

총 내용량 40g

24 kcal

1일 영양성분
 기준치에 대한 비율

2 %

0 %

0 %

4 %

1 %

0 %

2 %

비율(%)은 2,000kcal 기준
 과 다를 수 있습니다.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 1808013975-1

Ngày/ Date: 06/09/2018

Tên khách hàng /Client's name: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH**
Địa chỉ /Address: Thôn An Thái, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Tên mẫu/ Name of Sample: **RONG BIỂN KHÔ NOLBQO MINERAL KIM**

Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu rong biển chứa trong bao bì kín

Số niêm phong /Seal No.: Không niêm

Ngày nhận mẫu/ Receiving date: 30/08/2018

Ngày phân tích/ Analysing date: 30/08/2018

Note/ Ghi chú:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Parameter is tested by subcontractor

- Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample is written as client's request.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc công ty có phần Warrantek/
This test report shall not be reproduced except in full without the written approval of Director of Warrantek

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Nguyễn Hữu Truyền

Đại diện công ty/ On behalf of Warrantek

Phạm Bích Kiều

OP/04/F01

Trang/Page 2/2

Ngày ban hành/ Issued date: 01/04/2018

WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - TESTING CENTER

44-46, Road No.8, Residential Lot 586, Thanh Thuan Area
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Viet Nam
Tel: (+84) 292 391 8840 Fax: (+84) 292 391 8846

Email: operation@warrantek.com

HCM Branch: Floor 1, 781/C2 Le Hong Phong St., Ward 12, Dist.10, HCMC

HA NOI Branch: 132, Nguyen Tuan St., Thanh Xuan Dist, Ha Noi City

CA MAU Branch: 01, Nguyen Tat Thanh St., Ca Mau City, Ca Mau Province

DA LAT Branch - Testing Center (AgroCerti)

01, DT 723 St., Ward 12, Da Lat City, Lam Dong Province

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số /No: 1808013975-1

Ngày/ Date: 06/09/2018

Tên khách hàng /Client's name: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH
Địa chỉ /Address: Thôn An Thái, xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Tên mẫu/ Name of Sample: RONG BIỂN KHÔ NOLBOO MINERAL KIM

Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu rong biển chứa trong bao bì kín

Số niêm phong /Seal No.: Không niêm

Ngày nhận mẫu/ Receiving date: 30/08/2018

Ngày phân tích/ Analysing date: 30/08/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Chi tiêu/Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	Phương pháp/Test method
Total Plate Count/Tổng vi sinh vật hiếu khí (30oC)	CFU/g	2.30 x10 ²	-	ISO 4833-1:2013 (*)
Coliforms	CFU/g	<10	-	ISO 4832:2006 (*)
Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 (*)
Total the spores of Yeast, Mould/Tổng bào tử men mốc	CFU/g	<10	-	FDA/BAM CHAPTER 18:2001
Bacillus cereus	CFU/g	<10	-	ISO 7932:2004 (*)
Clostridium perfringens	CFU/g	<10	-	ISO 7937:2004 (*)
Calories/ Năng lượng	kcal/100g	560	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Carbohydrate	g/100g	20.79	0.1	Ref.TCVN 4594:1988(*)
Crude Fat/ Béo	g/100g	43.96	0.1	TCVN 3703:2009(*)
Crude Protein/ Đạm	g/100g	20.39	0.1	TCVN 3705:1990(*)
Arsenic/ Asen (As)	mg/kg	Not detected	0.05	AOAC 2013.06 (*)
Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	Not detected	0.04	AOAC 2013.06 (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/100g	808.7	0.5	AOAC 969.23 (*)
Cholesterol	mg/100g	Not detected	1	WRT/TM/CH/05.01 (GC/FID) (*)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-09-2018

3113/

Số chứng thực: 3113/1 Quyển số: SCT/BS.05



CÔNG CHỨNG VIÊN

OP/04/F01

Trang/Page 1/2

Ngày ban hành/Issued date: 01/04/2018